

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các
hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách
trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 2212/TTr-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp.
- b) Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.
- c) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).

Điều 3. Chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam

Thực hiện theo Chương II, III, IV, V Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cấp hạng khách quốc tế áp dụng theo phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

1. Chi giải khát đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị: Mức chi 30.000 đồng/buổi/người.
2. Chi mời cơm
 - a) Đối với cơ quan cấp tỉnh, mức chi 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).
 - b) Đối với cơ quan các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện), mức chi 250.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).
 - c) Đối với cơ quan các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), mức chi 200.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).
3. Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số

Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Mức chi 130.000 đồng/người/ngày.

4. Kinh phí chi mời cơm, tiếp khách trong nước được thực hiện trong nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

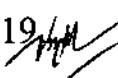
5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ mức chi quy định tại Khoản 2 Điều này quyết định cụ thể việc mời cơm khách và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt định mức chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc với tỉnh Trà Vinh, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẩn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 22/7/2019. 

Nơi nhận:

- UBTƯVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn DBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KBNN, Cục Thống kê;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng